

## **KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

### **BÀI 1: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế sau:**

1. Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt 80.000.000
2. Vay ngắn hạn ngân hàng trả nợ người bán 60.000.000
3. Người mua trả nợ bằng TGNH 40.000.000
4. Dùng TGNH trả nợ vay ngắn hạn 15.000.000
5. Nhập kho hàng hóa chưa thanh toán 110.000.000 trong đó giá trị hàng hóa 100.000.000, thuế GTGT được khấu trừ 10.000
6. Chuyển tiền gửi ngân hàng trả nợ cho người bán 50.000.000
7. Mua hàng hóa nhập kho giá 220.000.000 trong đó thuế đầu vào được khấu trừ 20.000.000 trả bằng tiền gửi ngân hàng 100.000.000 còn 120.000.000 chưa thanh toán.
8. Nhận vốn góp liên doanh bằng TSCĐ hữu hình giá trị 500.000.000
9. Chi tiền mặt trả lương cho nhân viên là 10.000.000
10. Chi tiền mặt trả chi phí trước khi thanh lý TSCĐ 2.000.000
11. Dùng TGNH trả tiền cho nhà cung cấp 50.000.000, nhà cung cấp chưa nhận được tiền.
12. Qua ngày hôm sau Nhà cung cấp thông báo đã nhận được khoản tiền hôm qua thanh toán
13. Khách hàng trả nợ cho doanh nghiệp bằng tiền gửi ngân hàng 35.000.000
14. Cuối tháng kiểm kê quỹ tiền mặt phát hiện dư 2.500.000 chưa tìm ra nguyên nhân.
15. Căn cứ vào biên bản kiểm kê và thực tế sổ sách chưa tìm ra nguyên nhân, GD quyết định số tiền dư đưa vào thu nhập khác công ty.

### **BÀI 2: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế sau**

1. Bán hàng thu bằng TGNH 22.000.000 trong đó thuế GTGT đầu ra là 2.000.000
2. Đem tiền mặt gửi vào NH 30.000.000 chưa nhận giấy báo Có.
3. Thu tiền gửi ngân hàng do bán TSCĐ hữu hình 63.000.000 trong đó thuế GTGT đầu ra 3.000.000. Chi phí vận chuyển để bán TSCĐ trả bằng tiền mặt 2.200.000 trong đó thuế GTGT là 200.000.
4. Chi tiền mặt vận chuyển hàng hóa đem bán 300.000
5. Chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên mua hàng 10.000.000

6. Nhận được giấy báo có của Ngân hàng về số tiền gửi ở nghiệp vụ 2.
7. Vay ngắn hạn ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt 100.000.000
8. Mua vật liệu nhập kho giá chưa thuế 50.000.000, thuế GTGT 10% đã thanh toán bằng TGNH. Chi phí vận chuyển bốc dỡ vật liệu mua vào 440.000 trả bằng tiền mặt, trong đó thuế GTGT 40.000.
9. Chi tiền mặt mua văn phòng phẩm về sử dụng ngay 360.000
10. Tiền lãi không kỳ hạn của tài khoản tiền gửi là 16.000.000
11. Chi TGNH để trả lãi vay NH 3.000.000
12. Rút TGNH về nhập quỹ TM 25.000.000, chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên 20.000.000.
13. Cuối tháng kiểm kê quỹ phát hiện thiếu 5.000.000 chờ xử lý.
14. Dựa vào biên bản kiểm kê và không tìm ra nguyên nhân, Công ty quyết định xử lý khoản thiếu như sau: 50% đưa vào chi phí khác, số còn lại thủ quỹ nộp phạt vào quỹ.

**Bài 3: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế sau:**

1. Bán hàng chưa thu tiền, giá bán chưa thuế 60.000.000, thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ tính 10%
2. Nhận được giấy báo Có của ngân hàng về khoản nợ của khách hàng ở nghiệp vụ 1 trả.
3. Chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên 10.000.000
4. Nhân viên thanh toán tạm ứng:
  - Hàng hóa nhập kho theo giá trên HĐ 8.800.000, đã bao gồm thuế GTGT 800.000
  - Chi phí vận chuyển hàng hóa 300.000, thuế GTGT 30.000
  - Số tiền mặt còn thừa nhập lại quỹ.
5. Phải thu khoản bồi thường do bên bán vi phạm hợp đồng 8.000.000
6. Đã thu bằng tiền mặt 8.000.000 về khoản bồi thường vi phạm hợp đồng.
7. Lập biên bản thanh toán bù trừ công nợ với nhà cung cấp: 50.000.000
8. Ứng trước cho nhà cung cấp 20.000.000 bằng tiền gửi ngân hàng.
9. Kiểm kê hàng hóa tại kho phát hiện thiếu số hàng hóa trị giá 5.000.000 chưa rõ nguyên nhân.
10. Đã tìm ra nguyên nhân do thủ kho làm mất hàng, thủ kho bồi thường số hàng thiếu 50%, số còn lại tính vào giá vốn hàng bán.

11. Thu tiền mặt do thủ kho bồi thường 1.000.000, số còn lại trừ vào lương cuối kỳ.
12. Nhận được biên bản chia lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh 15.000.000 chưa nhận được tiền.
13. Doanh nghiệp chi 200.000.000 bằng TGNH để ký quỹ làm đại lý bán hàng cho công ty K, thời hạn 5 năm.
14. Sau 5 năm, DN còn nợ công ty K 100.000.000 tiền hàng và công ty K đã cản trừ công nợ, số còn lại đã trả đầy đủ bằng TM cho DN.

**Bài 4: Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh sau:**

1. Dùng tiền ngân hàng trả nợ vay ngắn hạn 300.000.000
2. Chi tiền mặt thanh toán lương cho CNV 120.000.000
3. Nhập kho nguyên vật liệu chưa trả tiền cho người bán 150.000.000
4. Chi tiền ngân hàng trả nợ cho người bán 150.000.000
5. Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt 20.000.000
6. Khách hàng thanh toán công nợ bằng TGNH 300.000.000
7. Nhập kho nguyên vật liệu thanh toán bằng TM 15.000.000
8. Tạm ứng cho nhân viên đi mua vật tư hàng hóa bằng TM 15.000.000
9. Tạm ứng lương cho nhân viên bằng tiền mặt 20.000.000
10. Vay ngắn hạn trả nợ người bán: 150.000.000 và nộp thuế GTGT 21.150.000
11. Dùng lợi nhuận bổ sung nguồn vốn kinh doanh: 2.000.000.000
12. Dùng lợi nhuận để bổ sung quỹ đầu tư phát triển: 250.000.000
13. Dùng lợi nhuận trích vào quỹ khen thưởng phúc lợi: 50.000.000
14. Vay ngắn hạn chuyển vào ngân hàng 350.000.000
15. Được cấp thêm tài sản Cố định hữu hình trị giá 380.000.000

**Bài 5: Hạch toán nghiệp vụ phát sinh sau:**

1. Tạm ứng lương cho đội xe container tháng 10/2022: 35.000.000, bộ phận QLDN 20.000.000, BPBH 10.000.000. Biết rằng đội xe phục vụ cho việc bán hàng hóa.
2. Bán hàng chưa thu tiền giá bán đã bao gồm thuế VAT 220.000.000, thuế GTGT hạch toán theo phương pháp khấu trừ 10%
3. Nhận được giấy báo Có của ngân hàng về khoản nợ của nghiệp vụ trên.

4. Chi tiền mặt tạm ứng chi nhân viên đi mua vật liệu 20.000.000. Căn cứ vào báo cáo thanh toán tiền tạm ứng của nhân viên như sau:
  - Vật liệu mua về: 16.000.000 chưa bao gồm VAT 10%
  - CCDC mua tại cửa hàng X: 1.100.000 đã bao gồm VAT
  - Chi phí vận chuyển vật liệu đến đơn vị 330.000 đã bao gồm VAT, số tiền còn thừa nhân viên đã nộp đủ vào quỹ.
5. Nhận được biên bản chia lãi từ hoạt động sx liên doanh 50.000.000 và đã báo có TGNH
6. Lập biên bản bù trừ công nợ với nhà cung cấp 10.000.000
7. Kiểm kê hàng hóa tại kho phát hiện thấy thiếu 1 số giá trị hàng 20.000.000 chưa rõ nguyên nhân.
8. Thủ kho làm mất hàng hóa, xử lý hàng thiếu như sau: Bắt thủ kho bồi thường 10.000.000, số còn lại tính vào giá vốn hàng bán.
9. Ứng trước tiền hàng cho nhà cung cấp bằng TGNH 50.000.000
10. Nhà cung cấp vi phạm hợp đồng và đã thanh toán tiền vi phạm bằng TM 5.000.000
11. Chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên 70.000.000
12. Nhân viên thanh toán hoàn ứng như sau:
  - Mua công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất: 15.000.000
  - Mua NVL nhập kho: 50.000.000, giá trên chưa bao gồm VAT 10%
  - Đổ xăng cho xe BGD: 5.000.000
  - Chi tiền mua CCDC cho bộ phận văn phòng: 10.000.000
  - Xác định số tiền thừa hoặc thiếu và hạch toán đầy đủ khoản hoàn ứng và thu (chi thêm)
13. Cuối tháng có tình hình:

Khách hàng H bị phá sản, theo quyết định của tòa án, khách hàng H đã trả nợ cho doanh nghiệp 50.000.000 bằng tiền mặt, số còn lại doanh nghiệp xử lý xóa sổ.
14. Chi tiền mặt để ký quỹ dự thầu công trình S số tiền 10.000.000.
15. Cty cử người đến dự thầu và nhận lại 100% số tiền ký quỹ.

**KẾ TOÁN KHO****Bài 1: Hạch toán nghiệp vụ phát sinh sau:**

*Công ty Sao Việt áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên đối với hàng tồn kho, thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có tài liệu hoạt động tháng 10/2022 như sau:*

1. Thu mua vật liệu chính nhập kho, chưa trả tiền cho công ty X, giá mua trên hóa đơn là 250.000.000, giá trên chưa bao gồm VAT 10%, chi phí mua lô vật tư thanh toán bằng tiền mặt 4.400.000 đã bao gồm VAT 10%
2. Phế liệu thu hồi từ việc thanh lý TSCĐ nhập kho: 10.000.000
3. Mua nguyên vật liệu công ty Y trị giá 550.000.000, hàng về nhập kho kiểm đếm phát hiện thiếu số hàng trị giá 16.500.000, Công ty Sao Việt đã báo lại với Cty Y. Hàng thiếu đang chờ xử lý.
4. Sau khi kiểm đếm công ty Y phản hồi đã giao thiếu cho Sao Việt số hàng thiếu đó sẽ được ghi giảm trừ công nợ đợt này.
5. Xuất kho thành phẩm để đổi lấy dụng cụ với công ty Z, trị giá trao đổi là 55.000.000 đã bao gồm VAT. Thành phẩm đã bàn giao, dụng cụ đã kiểm đếm nhập đủ.
6. Dùng tiền mặt mua một số vật liệu phụ tổng số tiền thanh toán là 16.500.000 (đã bao gồm VAT 10%).
7. Mua vật tư phụ bằng TGNH tổng giá trị thanh toán là 84.000.000 (giá trên đã bao gồm VAT 5%)
8. Trả trước thời hạn thanh toán ở nghiệp vụ 1 và được hưởng chiết khấu thanh toán 2%.
9. Xuất kho NVL phụ kém chất lượng ở NV 6 trị giá 22.000.000, trả lại cho nhà cung cấp, Nhà cung cấp đồng ý đổi lại hàng trị giá 11.000.000, số còn lại trừ vào công nợ
10. Hoàn ứng cho nhân viên A biết rằng nhân viên A đã tạm ứng 25.000.000. Hoàn ứng các khoản sau:
  - Mua vật tư hàng hóa: 15.000.000
  - Mua công cụ dụng cụ: 3.000.000
  - Số còn lại đã làm phiếu thu trả đầy đủ lại công ty.

11. Nhập lô hàng B về trị giá 110.000.000 đã bao gồm thuế. Sau khi nhập vào đã mang mang bán cho công ty Q với số tiền 132.000.000 đã bao gồm VAT. Công ty Q thanh toán 50% bằng TGNH, số còn lại nợ trong 15 ngày thanh toán.

**Bài 2: Hạch toán nghiệp vụ phát sinh sau:**

*Công ty Hưng Thịnh kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, trong tháng 10/202X có tình hình phát sinh như sau:*

1. Công ty Sao Mai bán cho lô hàng công cụ X, với số lượng 12.000 cái, đơn giá 5.500đ/ cái, đã bao gồm thuế GTGT 10%. Khi kiểm đếm doanh nghiệp phát hiện thiếu 200 cái, đã thông báo cho bên bán và chấp nhận thanh toán với số lượng thực nhập.
2. Phát hiện trong số hàng Công ty Sao Mai giao có hàng kém chất lượng là 1.500 cái, bên bán đồng ý thu hồi và đã nhập kho.
3. Xuất công cụ dụng cụ X sử dụng, bắt đầu phân bổ từ tháng 10:
  - Bộ phận sản xuất 7.500 cái
  - Bộ phận bán hàng: 1.200 cái
  - Bộ phận QLDN: 1.000
4. Mua lô công cụ X Công ty Hòa Phát với giá 5.720đ/cái, chưa bao gồm số lượng 20.000 cái. Sau khi kiểm đếm hàng nhập kho, bộ phận kho lập báo cáo như sau:
  - Hàng đủ tiêu chuẩn chất lượng: 16.500 cái
  - Hàng kém chất lượng: 2.500
  - Hàng không thể sử dụng được: 1.000 cái.

Đề nghị trả số hàng không sử dụng được, số hàng kém chất lượng yêu cầu giảm giá 15% trên số lượng đó.

**KẾ TOÁN CÔNG CỤ DỤNG CỤ**

*Công ty Sao Việt nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, trong tháng có tình hình công cụ X như sau:*

**I. Số dư đầu tháng:**

Tk 153:  $10.000.000 = 1.000 \text{ đơn vị} \times 10.000đ$

Tk 133: 8.000.000 đ

**II. Tình hình phát sinh trong tháng như sau:**

1. Công ty Hưng Thịnh giao một lô hàng công cụ X, trị giá ghi trên hóa đơn là 4.500 cái, đơn giá 9.000 đ, thuế VAT 10%. Khi kiểm nhập kho phát hiện thấy thiếu 300 cái, Công ty cho nhập kho và thanh toán theo số lượng thực nhập.
2. Công ty xuất 2.500 cái cho bộ phận quản lý DN phân bổ trong 5 tháng kể từ tháng này.
3. Xuất đổi trả 1.500 công cụ X cho công ty Hưng Thịnh vì hàng kém chất lượng, bên bán thu hồi nhập kho và đã lại đủ trong ngày số hàng này cho công ty Sao Việt.
4. Xuất 1.000 công cụ X để phục vụ sản xuất sản phẩm và 575 cái công cụ X cho bộ phận bán hàng.
5. Công ty thanh toán tiền hàng cho công ty Hưng Thịnh trước thời hạn và được hưởng chiết khấu thanh toán 1.5% trên số tiền thanh toán

**Yêu cầu:** Hạch toán sổ sách kế toán, biết rằng công ty áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).